

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 3 năm 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Duyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hồng

2. Ông Trần Liên Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ:*
Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Như Ý, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị K, anh Ý đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và nội dung tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Chị và anh Phạm Như Ý đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/12/2021 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan

điểm bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, không còn tôn trọng, yêu thương nhau. Đến tháng 6 năm 2023, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, vì vậy chị đã quyết định sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Ý nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Như Ý.

Về con chung: Chị và anh Phạm Như Ý có một con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 06/9/2022. Sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh Ý phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị có công việc, có thu nhập, có gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị K xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Như Ý đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Ý vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã H nơi anh Ý cư trú và làm việc với ông Phạm Thanh Đ là bố đẻ của anh Ý. Kết quả xác minh và làm việc phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thúy K về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Vì gia đình của anh Ý từ chối nhận văn bản tố tụng nên UBND xã H đã cử cán bộ phối hợp với Tòa án để thực hiện việc tổng đạt bằng hình thức niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Ý theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là chị K đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ý không thực hiện quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn anh Phạm Như Ý.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06/9/2022, anh Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn là anh Phạm Như Ý, cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định vụ án có quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn là anh Phạm Như Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp các quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Phạm Như Ý đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/5/2022 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã sống ly thân. Kết quả xác minh và lời khai của nguyên đơn cho thấy hôn nhân giữa chị K và anh Ý đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài nếu tiếp tục thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ý là có căn cứ phù hợp quy định

tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Phạm Như Ý có 01 con chung là cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06/9/2022, hiện cháu T còn nhỏ, chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Do vậy, giao cháu T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị K có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ý phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thúy K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Như Ý vắng mặt nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn anh Phạm Như Ý.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T, sinh ngày 06/9/2022, anh Ý không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002429 ngày 30/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Xác nhận chị K đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K và bị đơn anh Phạm Như Ý vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Hùng Xuyên;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Duyên

